

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số 03/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/3/2024.

V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04/3/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn Ch, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 64 Đinh N, tổ 5, phường Trường Ch, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1992; Nơi ĐKNHTT: Số 64 Đinh N, tổ 5, phường Trường Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Hiện làm việc tại: Số 295 đường 30/4, phường X, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Lương Văn Ch trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Anh và chị Lê Thị Thùy Tr có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã EA Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 19/06/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn không hạnh phúc, không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống, không thể cùng chung sống với nhau nên anh và chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2021 cho đến nay. Hiện tại tình cảm của anh đối với chị Trang đã không còn, không còn muốn chung sống với chị Trang nữa. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Thùy Tr để cả hai có cuộc sống riêng.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lương Lê Gia H, sinh ngày 20/8/2014 và Lương Lê Khả H, sinh năm 16/03/2018, hiện tại hai con đang ở với anh. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thùy Tr trình bày tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 19/12/2023:

Chị và Anh Lương Văn Ch là vợ chồng hợp pháp, tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo luật định. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nay anh Chính yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Chính và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Lương Văn Ch thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn Lê Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đây là quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Lương Văn Ch, chị Lê Thị Thùy Tr tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 nên hôn nhân của anh Chính, chị Trang là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và anh Ch làm đơn xin ly hôn với chị Tr, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Lương Văn Ch là có căn cứ.

Về con chung: Anh Ch, chị Tr đều thừa nhận có hai con chung là Lương Lê Gia H, sinh ngày 20/8/2014 và Lương Lê Khả H, sinh năm 16/03/2018 hiện nay hai con chung đang ở với anh Ch, chị Tr đồng ý để anh Chính nuôi dưỡng

hai con chung, anh Ch cũng thống nhất vấn đề này và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi hai vợ chồng sống ly thân, anh Ch đang là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, con chung trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng được ở với anh do đó việc giao hai con chung cho anh Chính trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn Ch không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Lê Thị Thùy Tr có nơi đăng ký hộ khẩu số 64 Đinh N , tổ 5, phường Trường Ch , thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum có đúng thẩm quyền quyết vụ án

Đối với chị Lê Thị Thùy Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị Trang có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn Ch và chị Lê Thị Thùy Tr tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã EA Tân vào ngày 19/06/2012. Do đó quan hệ hôn nhân giữa Anh Lương Văn Ch và chị Lê Thị Thùy Tr là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến nay thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về tính cách, không còn chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm, không ai còn quan tâm đến ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trang có bản tự khai với nội dung mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn được, chị đồng ý ly hôn với anh Ch và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa anh Chính cũng xác định không còn tình cảm gì với chị Trang và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Tr . Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh Ch , chị Tr đã không còn khả năng hàn gắn, không có khả năng hòa giải đoàn tụ gia đình. Hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đơn xin ly hôn của anh Ch là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Ch , chị Tr đều thừa nhận có hai con chung là Lương Lê Gia H , sinh ngày 20/8/2014 và Lương Lê Khả H , sinh năm 16/03/2018, hiện nay hai con chung đang ở với anh Ch , chị Tr đồng ý để anh Ch nuôi dưỡng hai con chung, anh Ch cũng thống nhất vấn đề này và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Từ khi hai vợ chồng sống ly thân, anh Ch đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con, con chung trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng được ở với anh, do đó để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập của các cháu không bị xáo trộn nên giao hai con chung cho anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch , chị Tr khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 29-9-2023 của Anh Lương Văn Ch về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Lê Thị Thùy Tr.

1. Về Quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn Ch được ly hôn với chị Lê Thị Thùy Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Lê Gia H , sinh ngày 20/8/2014 và Lương Lê Khả H , sinh năm 16/03/2018 cho Anh Lương Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Chị Lê Thị Thùy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lương Văn Ch phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số: 0001422 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Chính đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HĐXX SƠ THẨM – TAND THÀNH PHỐ KON TUM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Trương Duy Cảnh

Nguyễn Thị Sương

Đông Thị Bình

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp. KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình

